

Số: 3840 /QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 25 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy
của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Trợ giúp pháp lý ngày 20/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý;

Căn cứ Thông tư 09/2025/TT-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trong lĩnh vực tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 61/2025/QĐ-UBND ngày 10/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;

Căn cứ các Quyết định số 4761/QĐ.UB ngày 24/11/1997 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc thành lập Trung tâm trợ giúp pháp lý thuộc Sở Tư pháp; số 4212/QĐ-UBND ngày 19/10/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc kiện toàn Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An; số 4180/QĐ-UBND ngày 25/9/2008 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định 4212/QĐ-UBND ngày 19/10/2007;

Theo đề nghị của Sở Tư pháp tại Tờ trình số 2204/TTr-STP ngày 21/10/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An (sau đây gọi là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An, do Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An thành lập. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu, trụ sở và tài khoản riêng; chịu sự quản lý nhà nước của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh và đồng thời chịu sự quản lý, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý – Bộ Tư pháp theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm có chức năng cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được trợ giúp pháp lý trong vụ việc trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật Trợ

giúp pháp lý, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tiếp cận công lý và bình đẳng trước pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng dự thảo Đề án, Chương trình, Kế hoạch về triển khai hoạt động trợ giúp pháp lý cho các đối tượng đặc thù theo giai đoạn và hàng năm trên địa bàn tỉnh trình Giám đốc Sở Tư pháp xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

2. Xây dựng Chương trình, Kế hoạch công tác dài hạn và hàng năm trên địa bàn tỉnh trình Giám đốc Sở Tư pháp phê duyệt và tổ chức thực hiện.

3. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý bao gồm:

a) Thực hiện trợ giúp pháp lý cho người được trợ giúp pháp lý theo quy định tại Điều 27 Luật Trợ giúp pháp lý (*gồm: thực hiện tư vấn pháp luật, tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng*);

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện công tác truyền thông về trợ giúp pháp lý cho người dân trên địa bàn tỉnh;

c) Đề nghị các cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp, cung cấp thông tin, tài liệu vụ việc trợ giúp pháp lý;

d) Kiến nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về các vấn đề liên quan đến giải quyết vụ việc trợ giúp pháp lý;

e) Hướng dẫn, tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và quy tắc nghề nghiệp trợ giúp pháp lý cho Trợ giúp viên pháp lý, Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý, Cộng tác viên trợ giúp pháp lý;

g) Lựa chọn, ký kết hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý đối với Luật sư có đủ điều kiện và nguyện vọng tham gia;

h) Tổ chức nghiên cứu, khảo sát, tổ chức hội thảo, tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm liên quan đến hoạt động trợ giúp pháp lý;

i) Quản lý, theo dõi, kiểm tra hoạt động trợ giúp pháp lý của Trợ giúp viên pháp lý, Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý, Cộng tác viên trợ giúp pháp lý và các cán bộ khác của Trung tâm theo thẩm quyền;

k) Thẩm định thời gian thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý; quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý; đánh giá hiệu quả vụ việc trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng;

l) Thực hiện chế độ bồi dưỡng, thù lao đối với người thực hiện trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật.

4. Tham mưu Giám đốc Sở Tư pháp

a) Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng;

b) Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, cấp, cấp lại thẻ, miễn nhiệm và thu hồi thẻ Trợ giúp viên pháp lý;

c) Quyết định cấp, cấp lại thẻ, thu hồi thẻ Cộng tác viên trợ giúp pháp lý.

5. Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định tại Điều 45 Luật Trợ giúp pháp lý; giải quyết tranh chấp về trợ giúp pháp lý theo quy định tại Điều 46 Luật Trợ giúp pháp lý.

6. Bồi thường thiệt hại do lỗi của người thuộc tổ chức mình gây ra trong khi thực hiện trợ giúp pháp lý.

7. Thực hiện sơ kết, tổng kết, chế độ thống kê, báo cáo hoạt động trợ giúp pháp lý.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ do Lãnh đạo Sở Tư pháp giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo Trung tâm

Trung tâm có Giám đốc Trung tâm và không quá 02 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu Trung tâm và là người đại diện theo pháp luật của Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Tư pháp và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

b) Phó Giám đốc Trung tâm phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc Trung tâm phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm về kết quả được giao. Khi Giám đốc Trung tâm vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc Trung tâm ủy quyền điều hành các hoạt động của Trung tâm.

2. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Trung tâm gồm có:

a) Văn phòng Trung tâm;

b) Chi nhánh Trợ giúp pháp lý.

3. Thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, cho từ chức, nghỉ hưu, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ chính sách khác với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm và các Trưởng Phòng, Phó trưởng Phòng thực hiện theo quy định hiện hành và theo phân cấp thẩm quyền quản lý cán bộ của tỉnh.

4. Số lượng người làm việc

Số lượng người làm việc của Trung tâm được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động, khối lượng công việc và nằm trong tổng số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 4;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT TTr UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH (H).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Thanh An